

Số: 249/2022/QĐST-HNGĐ

L, ngày 09 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ L số 401/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Hồng L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1 Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Lê Hồng L và anh Nguyễn Minh Đ.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hồng L và anh Nguyễn Minh Đ thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Minh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Minh Quân, sinh năm 2014 và Nguyễn Minh Hằng, sinh năm 2018. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được

cản trở quyền này.

- Về án phí: Chị Lê Hồng L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013977 ngày 29/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị L 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T, L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Thu Thủy**



**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).